

BÀI 3

CA DAO, DÂN CA NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu khái niệm ca dao, dân ca.

– Nắm được nội dung, ý nghĩa và một số hình thức nghệ thuật tiêu biểu của ca dao, dân ca qua những bài ca thuộc chủ đề tình cảm gia đình và chủ đề tình yêu quê hương, đất nước, con người.

– Thuộc những bài ca trong hai văn bản và biết thêm một số bài ca thuộc hệ thống của chúng.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về khái niệm ca dao và dân ca

a) *Ca dao* và *dân ca* đều là những thuật ngữ Hán Việt. Sách *Thuyết văn* giải thích : Nghĩa cổ của từ *ca* là hát có nhạc đi theo. Sách *Mao truyện* viết : "Khúc hợp nhạc viết ca, đồ ca viết dao" (Khúc hát có nhạc đệm gọi là *ca*, còn hát trơn gọi là *dao*). Như thế, *ca dao*, *dân ca* là những tên gọi chung các thể loại trữ tình dân gian kết hợp lời và nhạc, diễn tả đời sống nội tâm của con người. Hiện nay, người ta có sự phân biệt hai khái niệm *dân ca* và *ca dao*. *Dân ca* là những sáng tác kết hợp lời và nhạc, tức những câu hát dân gian trong diễn xướng. *Ca dao* là lời thơ của dân ca. *Ca dao* còn gồm cả những bài thơ dân gian mang phong cách nghệ thuật chung với lời thơ dân ca.

Ngoài ra, khái niệm *ca dao* còn được dùng để chỉ một thể thơ dân gian – *thể ca dao*. (Một số tác phẩm của các nhà thơ hiện đại Việt Nam đã viết theo thể thơ này ; ví dụ : "Tháp Mười đẹp nhất bông sen..." của Bảo Định Giang, "Trên trời mây trắng như bông..." của Ngô Văn Phú,...)

b) *Ca dao*, *dân ca* thuộc loại *trữ tình*. Đặc điểm của các sáng tác thuộc loại trữ tình là phản ánh tâm tư, tình cảm, thế giới tâm hồn của con người (*trữ* : phát ra, bày tỏ, thể hiện ; *tình* : tình cảm, cảm xúc). Các đối tượng, vấn đề của thực tại khách quan được phản ánh, thể hiện trong các sáng tác trữ tình đều thông qua lăng kính tâm trạng.

Ca dao, *dân ca* diễn tả đời sống tâm hồn, tình cảm của một số kiểu nhân vật trữ tình : người mẹ, người vợ, người chồng, người con, ... trong gia đình ; chàng trai, cô gái trong quan hệ tình bạn, tình yêu ; người dân thường, người thợ, người phụ nữ, ... trong quan hệ xã hội.

c) *Ca dao*, *dân ca* có những đặc điểm nghệ thuật truyền thống, bền vững. Bên cạnh những điểm giống thơ trữ tình (vì cũng thuộc loại trữ tình, cũng là thơ, cũng sử dụng nhiều biện pháp tu từ và thường xuyên có tác động qua lại lẫn nhau với thơ trữ tình, ...), *ca dao*, *dân ca* có những đặc thù riêng về hình thức thơ, về kết cấu, hình ảnh, ngôn ngữ. Chẳng hạn :

– Ca dao, dân ca thường rất ngắn : Số bài ca dao chỉ gồm hai dòng thơ hoặc bốn dòng thơ chiếm khối lượng lớn ; hơn 90% số bài ca dao, dân ca sử dụng thể thơ lục bát và lục bát biến thể.

– Lặp lại là đặc trưng rất tiêu biểu của ca dao, dân ca : lặp lại kết cấu, lặp lại dòng thơ mở đầu, lặp lại hình ảnh truyền thống, ngôn ngữ. Ví dụ :

Lặp lại hình ảnh :

+ *Cây đa cũ, bến đò xưa*

Bộ hành có nghĩa nắng mưa cũng chờ.

+ *Trăm năm đành lỗi hẹn hò,*

Cây đa bến cũ, con đò khác đưa.

Lặp lại ngôn ngữ :

+ *Ai về Hậu Lộc, Phú Điền,*

Nhớ đây Bà Triệu trận tiền xung phong.

+ *Ai về Gia Định thì về,*

Nước trong gạo trắng, dễ bề làm ăn.

d) Ca dao, dân ca là mẫu mực về tính chân thực, hồn nhiên, cô đúc, về sức gợi cảm và khả năng lưu truyền. Điều đó thể hiện ở cả cảm xúc, ở cả nghệ thuật diễn tả. Ngôn ngữ ca dao giàu màu sắc địa phương. Ngôn ngữ ca dao là ngôn ngữ thơ nhưng vẫn rất gần với lời nói hằng ngày của nhân dân. Chính vì vậy, nó được nhân dân rất yêu chuộng và được các nhà thơ lớn xưa nay của dân tộc đánh giá cao.

2. Chùm bài ca dao, dân ca về chủ đề tình cảm gia đình và tình yêu quê hương, đất nước, con người

Những câu hát yêu thương, tình nghĩa chiếm một khối lượng lớn, thể hiện những tình cảm, chủ đề nổi bật, tiêu biểu trong ca dao, dân ca Việt Nam. Đó là tiếng hát yêu thương, tình nghĩa của người lao động trong quan hệ gia đình (tình mẫu tử, tình cảm của con cái đối với cha mẹ, của cháu con đối với ông bà, tình cảm vợ chồng, tình anh em ruột thịt) và trong quan hệ đối với quê hương, đất nước, bè bạn, người yêu.

Chùm bài ca dao, dân ca này được học trong 2 tiết, mỗi tiết hướng tới một chủ đề riêng : tiết 1 – *Những câu hát về tình cảm gia đình* ; tiết 2 – *Những câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người*. Trong mỗi tiết học, GV nên

hướng dẫn HS đọc – hiểu cả chùm bài ca kết hợp với việc đọc – hiểu kĩ một số bài. (Nên đọc – hiểu kĩ 2 hoặc 3 bài. Nên chọn bài hay để thầy, trò cùng làm việc.)

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

1. Giới thiệu bài

– Ca dao, dân ca là "tiếng hát đi từ trái tim lên miệng", là thơ ca trữ tình dân gian, phát triển và tồn tại để đáp ứng những nhu cầu và những hình thức bộc lộ tình cảm của nhân dân. Nó đã, đang và sẽ còn ngân vang mãi trong tâm hồn con người Việt Nam. "Và nay mai, đến khi chủ nghĩa cộng sản thành công, thì câu ca dao Việt Nam vẫn rung động lòng người Việt Nam hơn hết" (Lê Duẩn).

– Rất tự nhiên, tình cảm của con người bao giờ cũng bắt đầu là những tình cảm gia đình. Truyền thống văn hoá, đạo đức Việt Nam rất đề cao gia đình và tình cảm gia đình. Những câu hát về tình cảm gia đình chiếm khối lượng khá phong phú trong kho tàng ca dao dân tộc, đã diễn tả chân thực, xúc động những tình cảm vừa thân mật, ấm cúng, vừa rất thiêng liêng của con người Việt Nam. Những câu hát này cũng thể hiện một số hình thức nghệ thuật rất tiêu biểu của ca dao, dân ca.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Các thiết bị, tài liệu cần thiết cho các hoạt động :

– Một số sách sưu tầm ca dao, dân ca (hoặc hình ảnh, bìa sách) để giới thiệu về thuật ngữ ca dao, dân ca cũng như sự phong phú, đa dạng của kho tàng ca dao, dân ca Việt Nam, như : *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam* (Vũ Ngọc Phan), *Kho tàng ca dao người Việt* (Nguyễn Xuân Kính – Chủ biên) hoặc sách sưu tầm ca dao, dân ca của các địa phương.

– Một số hình ảnh về gia đình và sinh hoạt gia đình : cảnh người mẹ ru con, hình ảnh ngôi nhà truyền thống. Những hình ảnh này, GV có thể treo lên tường lớp học để HS quan sát, liên tưởng trong tiết học.

– Bảng cát-xét, bảng hình vẽ các nội dung liên quan đến tiết học (nếu tổ chức hoạt động ngoại khoá).

Hoạt động 1. Tùy tình hình, có thể chọn hai trong ba nội dung dưới đây để thực hiện tại lớp.

a) GV hướng dẫn HS tìm hiểu sơ lược khái niệm ca dao, dân ca. Cần chú ý bốn ý chính trong định nghĩa. GV nên bám sát chú thích trong SGK, diễn giải ngắn gọn và tùy theo trình độ của HS để giảng thêm về định nghĩa (xem Những điều cần lưu ý). Những ý chính trong nội dung diễn giải cần có dẫn chứng minh họa cụ thể. Dù vậy, không thể yêu cầu HS hiểu được định nghĩa ngay từ đầu. Ở các tiết học, hoặc ở chương trình ngoại khoá, GV cần tiếp tục giúp HS hiểu rõ hơn về định nghĩa khi phân tích các bài ca dao, dân ca.

b) GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bốn bài ca trong bài học ; hoặc có thể cho HS nghe băng cát-xét, xem qua băng hình (nếu tổ chức hoạt động ngoại khoá).

c) Hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích trang 35 và 36, SGK. Riêng chú thích (1), chỉ cần nói nghĩa chung của *cù lao chín chữ*; nghĩa của từng chữ, HS tự đọc, tìm hiểu ở nhà. Phần tìm hiểu chú thích cũng có thể thực hiện khi phân tích từng bài.

Hoạt động 2. Hướng dẫn HS trả lời, thảo luận các câu hỏi phần Đọc – hiểu văn bản, trang 36, SGK.

Câu hỏi 1

Mục đích câu hỏi này là giúp HS xác định được nhân vật trữ tình, đối tượng trữ tình và một số kiểu nhân vật trong các bài ca dao, dân ca về tình cảm gia đình. Cần chú ý : câu này hỏi lời của từng bài ca là lời của ai, nói với ai, chứ không hỏi ai có thể dùng bài ca ấy để hát (điều này HS dễ nhầm lẫn).

Bài 1 : Là lời của mẹ khi ru con, nói với con. Có bản còn ghi câu "Ru hơi, ru hơi, ru hời" ở trên cùng, song nếu không có câu ấy, nội dung của bài ca vẫn khẳng định như vậy.

Bài 2 : Là lời người con gái lấy chồng xa quê nói với mẹ và quê mẹ. Đối tượng mà lời ca hướng về rất rõ : "Trông về quê mẹ". Thêm nữa, trong ca dao, dân ca, không gian "ngõ sau" và "bến sông" thường gắn với tâm trạng người phụ nữ. Ca dao có một hệ thống là những câu hát của người phụ nữ lấy chồng xa quê :

– *Chiều chiều ra đứng ngõ sau*
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.

– *Chiều chiều ra đứng bến sông*
Muốn về quê mẹ mà không có đò.

Bài 3 : Là lời của cháu con nói với ông bà (hoặc nói với người thân) về nỗi nhớ ông bà. Đối tượng của nỗi nhớ (ông bà), hình ảnh gợi nhớ (*nuộc lạt mái nhà* – sẽ phân tích sau) giúp ta khẳng định điều đó.

Bài 4 : Có thể là lời của ông bà, hoặc cô bác nói với cháu, của cha mẹ nói với con hoặc của anh em ruột thịt tâm sự với nhau. Điều này được xác định bởi nội dung câu hát.

Câu hỏi 2

a) Nội dung bài 1 muốn diễn tả, nhắc nhở là công lao trời biển của cha mẹ đối với con và bốn phận, trách nhiệm của kẻ làm con trước công lao to lớn ấy.

b) Bài 1 có nhiều cái hay trong cách diễn tả :

– Tình cảm đối với cha mẹ và lời nhắc nhở, nhắn gửi về bốn phận làm con được thể hiện trong hình thức *lời ru, câu hát ru*. Hát ru bao giờ cũng gắn liền với những sinh hoạt trong gia đình, với ngôi nhà, kỉ niệm thân thương của mỗi con người. Trên đời này, không có bài ca nào, cuộc hát nào mà mối quan hệ giữa người hát với người nghe lại gần gũi, ấm áp, thiêng liêng như ở hát ru. Sữa mẹ nuôi phần xác, câu hát ru là sữa âm thanh, nuôi phần hồn. Bài 1 là lời mẹ ru con có cái hay riêng của hát ru trong môi trường hát, trong quan hệ người hát – người nghe. Âm điệu của bài là âm điệu tâm tình, thành kính, sâu lắng.

– Bài ca dùng lối nói ví quen thuộc của ca dao để biểu hiện công cha, nghĩa mẹ, lấy những cái to lớn, mệnh mông, vịnh hằng của thiên nhiên làm hình ảnh so sánh. Những hình ảnh ấy lại được miêu tả bổ sung bằng những định ngữ chỉ mức độ (*núi ngất trời, núi cao, biển rộng mệnh mông*). Hai hình ảnh *núi* và *biển* đều được nhắc lại hai lần, có ý nghĩa biểu tượng. Văn hoá phương Đông so sánh người cha với trời hoặc với núi, người mẹ với đất hoặc với biển trong các cặp biểu tượng truyền thống (*cha – trời, mẹ – đất ; cha – núi, mẹ – biển*). Nói *công cha* sánh đôi với *nghĩa mẹ* cũng là cách nói đối xứng truyền thống của nhân dân ta.

Chỉ những hình ảnh to lớn, cao rộng không cùng và vịnh hằng ấy mới diễn tả nổi công ơn sinh thành, nuôi dạy của cha mẹ. *Núi ngất trời, biển rộng mệnh mông* không thể nào đo được, cũng như công cha, nghĩa mẹ đối với con. Với những hình ảnh so sánh ấy, bài ca không phải là lời giáo huấn khô khan về chữ hiếu, các khái niệm *công cha, nghĩa mẹ* trở nên cụ thể, sinh động.

Cuối bài ca, công cha nghĩa mẹ còn được thể hiện ở *chín chữ cù lao*. Chín chữ ấy, một mặt, cụ thể hoá về công cha nghĩa mẹ và tình cảm biết ơn của con cái, mặt khác, tăng thêm âm điệu tôn kính, nhấn nhủ, tâm tình của câu hát.

– GV có thể phân tích thêm vai trò của thể thơ lục bát với đặc điểm ngọt ngào, uyển chuyển của nó trong việc thể hiện nội dung tình cảm của bài ca.

c) Những câu ca dao khác cũng nói đến công cha nghĩa mẹ : GV hướng dẫn HS đọc phần Đọc thêm, trang 37, SGK và sưu tầm thêm (ở nhà).

Câu hỏi 3

Bài 2 : – Là tâm trạng, nỗi lòng người con gái lấy chồng xa quê nhớ mẹ nơi quê nhà. Đó là nỗi buồn xót xa, sâu lắng, đau tận trong lòng, âm thầm không biết chia sẻ cùng ai.

– Tâm trạng đó gắn với thời gian buổi chiều, không phải *một buổi* mà *nhiều buổi chiều*. Trong ca dao, thời gian "chiều chiều" thường gợi buồn, gợi nhớ. Chiều hôm là thời điểm của sự trở về, đoàn tụ (chim bay về tổ, còn mọi người thì trở về ngôi nhà của mình). Vậy mà người con gái "lấy chồng thiên hạ" vẫn bơ vơ nơi đất khách quê người.

– Không gian là "ngõ sau", nơi vắng lặng, heo hút. Vào thời điểm chiều hôm, ngõ sau càng vắng lặng. Không gian ấy gợi nghĩ đến cảnh ngộ cô đơn của nhân vật, thân phận người phụ nữ trong gia đình dưới chế độ gia trưởng phong kiến và sự che giấu nỗi niềm riêng.

– Trong truyện cổ tích, khi nhân vật chính "ra khỏi nhà", tai hoạ hoặc thử thách sẽ ập đến với họ. Còn trong ca dao, khi nhân vật trữ tình "ra đứng" ở không gian nhất định (*bờ ao, ngõ sau, bến sông, cổng làng,...*), một tâm trạng đặc biệt (buồn hoặc nhớ) bao giờ cũng dâng lên trong lòng.

Người con gái lấy chồng xa quê "Chiều chiều ra đứng ngõ sau", "trông về quê mẹ" với nỗi nhớ, nỗi buồn đau không nguôi. Đó là nỗi nhớ về mẹ, về quê nhà. Là nỗi đau, buồn tủi của kẻ làm con phải xa cách cha mẹ, không thể đỡ đần cha mẹ già lúc ốm đau cơ nhỡ. Và, có thể, có cả nỗi nhớ về một thời con gái đã qua, nỗi đau về cảnh ngộ, thân phận mình khi ở nhà chồng...

– Có thể nói thêm vài điểm về sự bất bình đẳng nam nữ trong xã hội phong kiến, về thân phận người con gái xưa khi bố mẹ đã gả bán về nhà chồng để HS thấy một cách sâu sắc hơn ý nghĩa và giá trị của bài ca.

Bài ca rất giản dị, mộc mạc, vậy sao mà đau khổ, xót xa đến nhức buốt như vậy !

Câu hỏi 4

a) Bài 3 diễn tả nỗi nhớ và sự yêu kính đối với ông bà. Những tình cảm đó được diễn tả bằng hình thức so sánh (so sánh mức độ). Kiểu so sánh này khá phổ biến trong ca dao (*Qua đình ngả nón trông đình, Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu*; *Qua cầu dùng bước trông cầu, Cầu bao nhiêu nhịp dạ em sầu bấy nhiêu*). Những sự vật bình thường, thân thuộc đều có thể gợi hồn thơ, thi liệu cho người sáng tác ca dao.

b) Cái hay của cách diễn tả tình cảm trong bài thể hiện ở mấy nét sau :

- Cụm từ "Ngó lên" trong văn cảnh bài ca này thể hiện sự trân trọng, tôn kính.
- Hình ảnh dùng để so sánh : "nuộc lạt mái nhà" bao giờ cũng rất nhiều – gợi sự nối kết bền chặt, không tách rời của sự vật cũng như của tình cảm huyết thống và công lao to lớn của ông bà trong việc gây dựng ngôi nhà, gây dựng gia đình.
- Hình thức so sánh, mức độ (*bao nhiêu... bấy nhiêu*) gợi nỗi nhớ da diết, không nguôi.
- Âm điệu thể thơ lục bát phù hợp, hỗ trợ cho sự diễn tả tình cảm trong bài ca.

Câu hỏi 5

a) Bài 4 là tiếng hát về tình cảm anh em thân thương, ruột thịt. Trong quan hệ anh em, khác với "người xa", có những chữ *cùng*, chữ *chung*, chữ *một* thật thiêng liêng : "Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân". Anh em là hai nhưng lại là một : cùng một cha mẹ sinh ra, cùng chung sống, sướng khổ có nhau trong một nhà.

Quan hệ anh em còn được so sánh bằng hình ảnh "như thể tay chân". Bài ca đưa những bộ phận (tay – chân) của con người mà so sánh, nói về tình nghĩa anh em. Cách so sánh đó càng biểu hiện sự gắn bó thiêng liêng của tình anh em.

b) Bài ca khai thác sự gắn bó nói trên nhằm nhắc nhở : Anh em phải hoà thuận để cha mẹ vui lòng, phải biết nương tựa vào nhau, "Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần". Hai chữ *anh em* gắn với những chữ : *hoà thuận, hai thân, vui vầy*.

Hoạt động 3. GV hướng dẫn HS luyện tập.

- GV cho HS đọc lại văn bản để tìm ra những biện pháp nghệ thuật mà cả bốn bài ca đều sử dụng. Đó là :

+ Thể thơ lục bát.

+ Âm điệu tâm tình, nhấn nhủ.

+ Các hình ảnh truyền thống quen thuộc (tất nhiên, mỗi bài có những hình ảnh truyền thống riêng). GV cần nhắc lại những hình ảnh này. HS khá, giỏi có thể nói thêm : Cả bốn bài đều là lời độc thoại, có kết cấu một vế.

– Tình cảm được diễn tả trong bốn bài ca là *tình cảm gia đình*. Nếu HS không khái quát được như thế, GV gợi ý bằng cách yêu cầu các em nhìn tiêu đề bài học để trả lời. GV cũng cần cụ thể hoá tình cảm gia đình đó trong từng bài ca để nhắc lại nội dung chính của từng bài.

– Yêu cầu HS thực hiện ở nhà, theo từng nhóm, để phân sâu tâm của HS thêm phong phú.